

Q2/2022

20/07/2022

Note: dữ liệu tính đến ngày 06/07/2022 của HNX

Chuyên viên phân tích:

Đình Quang Hình

hinh.dinhquang@vndirect.com.vn

Vũ Mạnh Hùng

hung.vumanh3@vndirect.com.vn

BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU QUÝ 2 NĂM 2022

- Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) phát hành trong Q2/22 đạt 111.814 tỷ đồng, giảm 43,7% so với cùng kỳ.
- Tổng giá trị TPDN phát hành nửa đầu năm 2022 (6T22) ước đạt 176.867 tỷ đồng, giảm mạnh 23,7% so với cùng kỳ năm 2021.
- Khối lượng phát hành trên thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) giảm mạnh với tỷ lệ trúng thầu trong Q2/22 đạt 29,0%.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP QUÝ 2/2022

Thị trường sơ cấp: giá trị phát hành giảm 43,7% so với Q2/21

Tổng giá trị TPDN phát hành trong Q2/22 đạt mức 111.814 tỷ đồng, giảm mạnh 43,7% svck nhưng tăng 71,9 % so với quý Q1/22 (chủ yếu do yếu tố Tết Nguyên đán). Nếu so với mức tăng trưởng 96,1% của giá trị phát hành trong Q1/22, đà tăng trưởng của Q2/22 đã suy giảm đáng kể, chủ yếu đến từ nhóm các doanh nghiệp (DN) BĐS. Tỷ lệ phát hành thành công trong quý đạt 90,1%. Trong đó, tỷ lệ trái phiếu phát hành riêng lẻ và công chúng lần lượt là 99,7% và 0,3%.

Trong Q2/22, có 60 doanh nghiệp phát hành tổng cộng 111.514 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ, tăng mạnh 88,5% so với quý trước, và giảm 40,0% svck. Các DN có giá trị phát hành (GTPH) trái phiếu riêng lẻ lớn nhất trong quý gồm 2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần và 1 DN là tập đoàn đa ngành. Cụ thể, Tập đoàn VINGROUP và công ty con Vinfast là DN có giá trị phát hành lớn nhất (16.269 tỷ đồng) trong Q2/22 (phát hành ra quốc tế). Nằm ở 2 vị trí còn lại là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (13.005 tỷ đồng) và NHTMCP Quân Đội (10.190 tỷ đồng).

Trong Q2/22, 0,3% tổng giá trị TPDN được phát hành ra công chúng (giảm so với mức 9,1% trong Q1/22). Giá trị phát hành TPDN công chúng giảm mạnh khi chỉ có CTCP Đầu tư và Thương mại TNG phát hành 300 tỷ đồng trong Q2/22

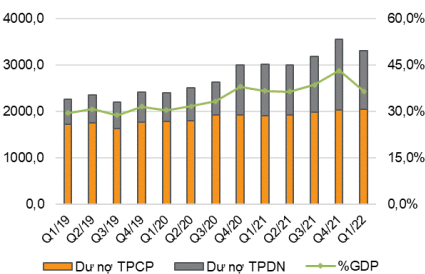
Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất với 69,3% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ trong Q2/22, (tăng 773,8% sv quý trước, giảm 10,1% svck). Ngoài 2 Ngân hàng có giá trị phát hành lớn nhất kể trên, các tổ chức tài chính khác có giá trị phát hành lớn nhất bao gồm: Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh vượng SMBC (2.400 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên phong (550 tỷ đồng), Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei (400 tỷ đồng),...

Tập đoàn đa ngành là ngành chiếm tỷ trọng lớn thứ hai với 12,8% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ trong Q2/22, tương đương 14.269 tỷ đồng (tăng mạnh 904,9% svck), hầu hết đến từ Tập đoàn VINGROUP.

Trên bối cảnh chính phủ thắt chặt hơn trong việc phát hành TPDN riêng lẻ thuộc ngành **Bất động sản**, giá trị phát hành của ngành này đang có dấu hiệu giảm mạnh và chiếm tỷ trọng thứ 3 với 11,0% tổng giá trị phát hành TPDN riêng lẻ trong Q2/22. Cụ thể, tổng giá trị phát hành TPDN riêng lẻ của ngành Bất động sản chỉ đạt 12.248 tỷ đồng trong Q2/22 (giảm 58,9% so với quý trước; giảm 78,2% svck). Các doanh nghiệp BĐS phát hành giá trị lớn nhất bao gồm: CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc NOVA (5.774 tỷ đồng), CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc (2.049 tỷ đồng), CTCP Hội An Invest (1.000 tỷ đồng)...

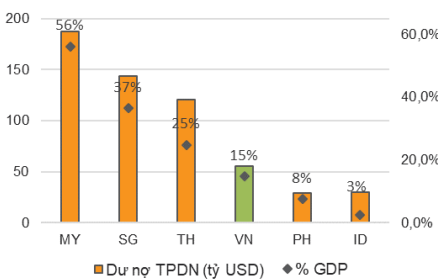
Các ngành khác chiếm 6,9% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ trong quý, tương đương 7.713 tỷ đồng (giảm 62,4% so với quý trước, giảm 81,8% svck). Đáng chú ý có: CTCP Sản xuất và Kinh doanh VINFAST phát hành 2.000 tỷ đồng với kì hạn bình quân 3 năm, CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam phát hành 2.000 tỷ đồng với kì hạn 2 năm và CTCP In và Bao bì Goldsun phát hành 920 tỷ đồng với kì hạn bình quân 4 năm.

Hình 1: Qui mô thị trường trái phiếu và tỷ trọng GDP Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, ADB

Hình 2: Qui mô thị trường TPDN các nước trong khu vực đến Q1/22



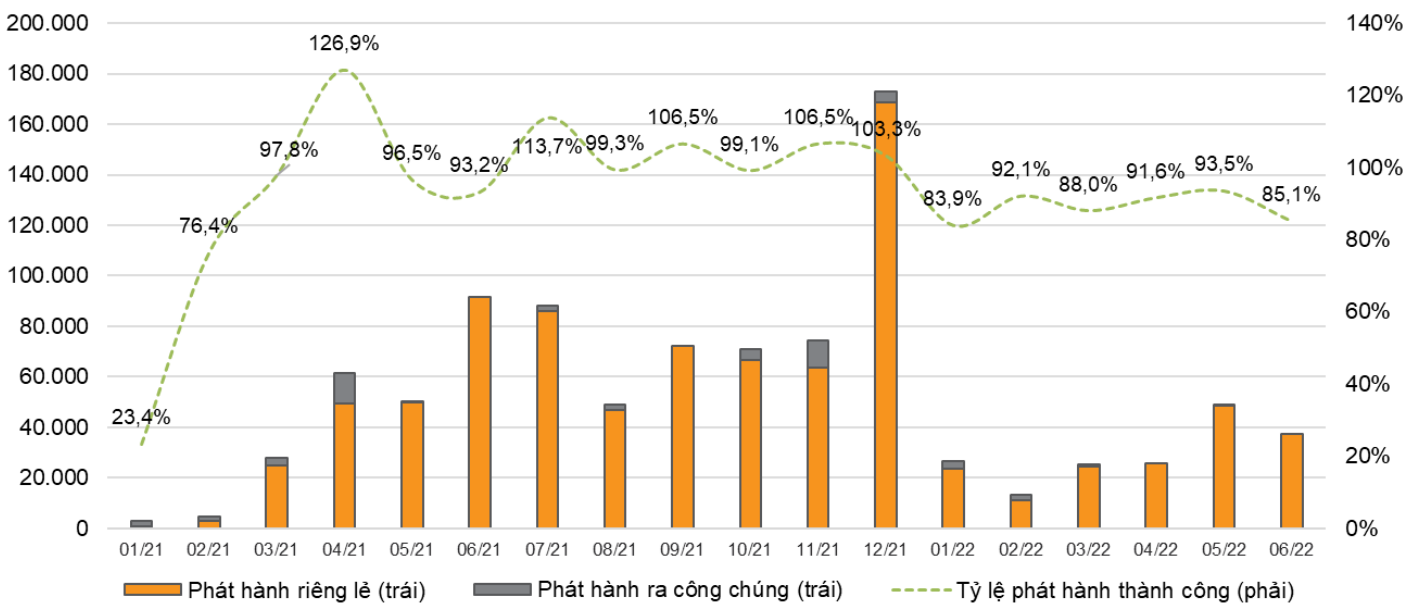
Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, ADB

Thị trường TPDN chậm lại trong 6 tháng đầu năm 2022

Sáu tháng đầu năm 2022 là khoảng thời gian tương đối trầm lắng đối với thị trường TPDN khi tổng giá trị TPDN phát hành giảm 23,7% svck, chỉ còn 176.867 tỷ đồng; trong đó là 170.672 tỷ đồng phát hành riêng lẻ (giảm 19,5% svck) và 6.196 tỷ đồng phát hành ra công chúng (-68,5% svck).

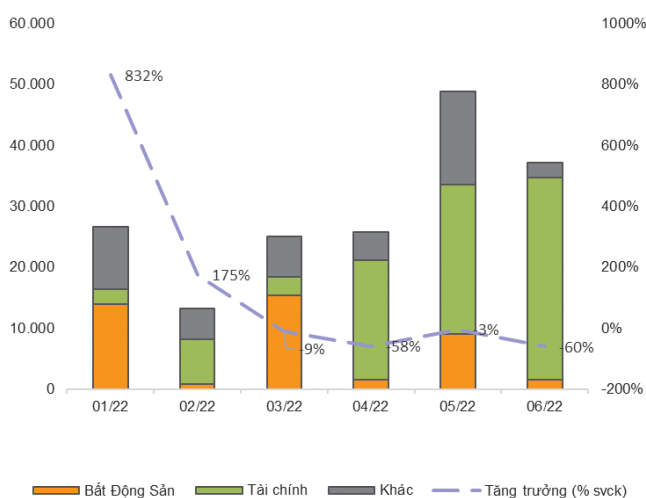
Trong đó Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành dẫn đầu về GTPH trong 6T22, chiếm 50,9% tổng GTPH, giảm nhẹ 0,6% svck. Nhóm ngành Bất động sản chiếm 24,0% tổng GTPH, giảm mạnh 41,0% sv 6T21. Nhóm Sản xuất và các nhóm ngành khác chiếm lần lượt 12,5% và 12,6% tổng GTPH trong 6T22, giảm 2,6% và 52,1% svck. Đáng chú ý, hai doanh nghiệp có GTPH dẫn đầu của 2 ngành Ngân hàng và Bất động sản lần lượt là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (13.005 tỷ đồng) và Công ty Cổ phần Địa ốc NOVA và các công ty con (12.857 tỷ đồng).

Hình 3: Giá trị và tỷ lệ phát hành thành công TPDN theo tháng (tỷ đồng)



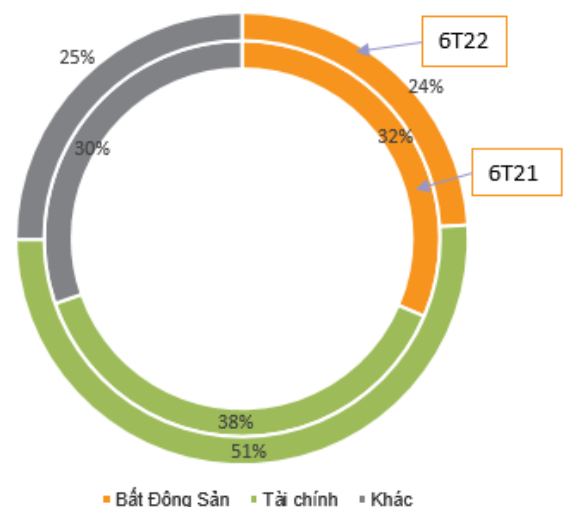
Nguồn: Fiinpro, VNDIRECT RESEARCH

Hình 4: Cơ cấu TPDN phát hành theo ngành trong 6T22 (tỷ đồng)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Hình 5: Cơ cấu TPDN phát hành theo ngành (%)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Tổng giá trị TPDN riêng lẻ đáo hạn sẽ tăng mạnh trong Q3/22

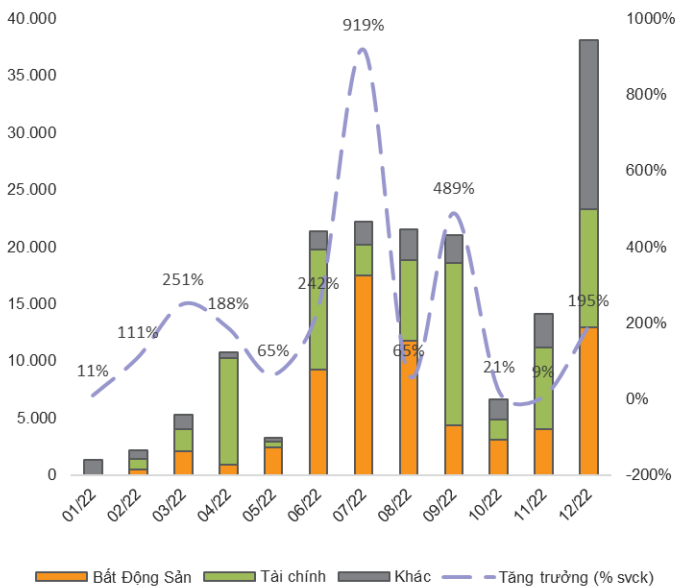
Tổng giá trị TPDN riêng lẻ đáo hạn trong Q3/22 đạt mức 64.696 tỷ đồng, (tăng 82,7% so với quý trước; tăng 243,8% svck). Trong đó, tỷ lệ TPDN đáo hạn của ngành Bất động sản, Tài chính – Ngân hàng, Khác lần lượt là 52,0%, 37,2% và 10,9%. Chúng tôi cho rằng giá trị TPDN riêng lẻ đáo hạn tăng mạnh phần lớn đến từ việc nhiều DN BĐS đã phát hành một lượng lớn TPDN với kì hạn ngắn (1-2 năm) trong giai đoạn 2020-2021. **(Thống kê của chúng tôi chỉ bao gồm các đợt phát hành TPDN riêng lẻ từ năm 2019 tới nay)**

Trong quý 3, **Bất động sản** (BĐS) sẽ là nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất với 52,0% tổng giá trị đáo hạn trái phiếu riêng lẻ trong quý, tương đương 33.624 tỷ đồng (+166,9% so với quý Q2/22, +252,3% svck). Các DN BĐS có giá trị đáo hạn cao nhất trong Q3/22 sắp tới bao gồm: CT TNHH Kinh doanh BĐS Mediterranena Revival Villas (7.200 tỷ đồng), CTCP Bông Sen (4.800 tỷ đồng), CTCP Osaka Garden (3.400 tỷ đồng).

Tài chính – Ngân hàng là nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn thứ hai với 37,2% tổng giá trị đáo hạn trong Q3/22, tương đương 24.036 tỷ đồng (tăng 17,6% so với Q2/22, +216,5% svck). Các tổ chức tài chính có giá trị đáo hạn cao nhất trong Q3/22 gồm: NHTMCP Kỹ Thương Việt Nam (5.000 tỷ đồng), NHTMCP Liên Việt (2.700 tỷ đồng) và NHTMCP Sài Gòn Thương Tín (2.000 tỷ đồng).

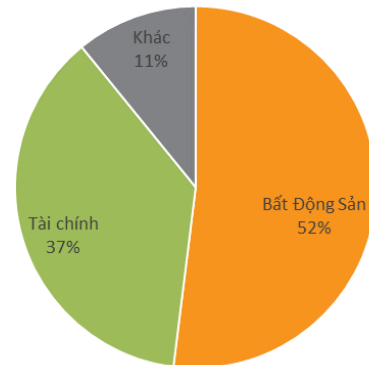
Các ngành khác chiếm 10,9% tổng giá trị TPDN riêng lẻ đáo hạn trong Q3/22, đạt 7.036 tỷ đồng (+198,2% so với Q2/22, +319,3% svck). Các DN ngoài nhóm BĐS và Tài chính - Ngân hàng có giá trị đáo hạn cao nhất gồm: CTCP Tập đoàn Sovico (1.250 tỷ đồng), CTCP Hàng không Vietjet (600 tỷ đồng) và CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam (600 tỷ đồng).

Hình 6: Cơ cấu TPDN riêng lẻ đáo hạn theo tháng trong năm 2022 (tỷ đồng)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Hình 7: Cơ cấu TPDN đáo hạn theo ngành trong Q3/22 (%)



Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Đánh giá tác động của Dự thảo ND153/2020/NĐ-CP đến các hoạt động của thị trường TPDN trong thời gian tới

Hình 8: Dự thảo nghị định 153/2020/NĐ-CP sửa đổi (lần thứ 5) được công bố vào cuối tháng 4 và hiện vẫn đang trong quá trình lấy ý kiến của các bên tham gia thị trường để hoàn thiện

Những điểm thay đổi chính trong dự thảo ảnh hưởng đến thị trường TPDN	Tác động đến nhà đầu tư cá nhân	Tác động đến DN phát hành
DN không được phát hành TP với mục đích góp vốn dư thừa mọi hình thức, mua cổ phần, mua trái phiếu của DN khác hay cho DN khác vay vốn.	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ NĐT cá nhân khỏi việc các công ty sử dụng công ty con để phát hành TP nhằm cơ cấu lại chính nguồn vốn nợ của mình để đảo nợ. - Giảm thiểu gia tăng rủi ro cho NĐT cá nhân vì rủi ro sẽ tăng lên khi nguồn vốn từ TP được chuyển thành cổ phần của công ty khác. - Hạn chế việc dòng vốn lại tập trung sang các lĩnh vực rủi ro. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hạn chế DN phát hành sử dụng nguồn vốn huy động từ các mục đích mua bán & sáp nhập (M&A).
Đối với cá nhân là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (trên thị trường sơ cấp hoặc thứ cấp) do công ty đại chúng phát hành có tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán.	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư cá nhân. - Hạn chế nhà đầu tư chuyên nghiệp trong việc lựa chọn cơ hội đầu tư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các DN không niêm yết sẽ không thể huy động vốn từ nhà đầu tư cá nhân thông qua phát hành Trái phiếu. - Giảm thiểu mạnh giá trị phát hành TPDN riêng lẻ khi phần lớn TPDN riêng lẻ (đặc biệt là nhóm bất động sản) được phát hành bởi các công ty chưa niêm yết.
Yêu cầu có xếp hạng tín nhiệm đối với DN phát hành và TPDN trong trường hợp phát hành: <ul style="list-style-type: none"> - Cho NĐT chuyên nghiệp là cá nhân. - Không có TSĐB. - Không có bảo lãnh thanh toán. - DN có có kết quả kinh doanh lỗ hoặc có lỗ lũy kế đến năm phát hành. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp phân loại và định giá TP chính xác hơn, hỗ trợ thị trường thứ cấp phát triển. - Tăng tính công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện này sẽ làm gia tăng chi phí cho DN phát hành khi phải thuê các bên xếp hạng tín nhiệm.

Nguồn: DỰ THẢO 153/2020/NĐ-CP SỬA ĐỔI, VNDIRECT RESEARCH

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ QUÝ 2/2022

Thị trường sơ cấp: tỉ lệ trúng thầu giảm so với quý 1/2022

Tỷ lệ trúng thầu trong Q2/22 giảm mạnh còn 29,0% (so với Q1/22 với tỷ lệ là 52,2%) với tổng giá trị phát hành thành công trong quý đạt 30.405 tỷ đồng. Trong Q2/22, Kho bạc Nhà nước (KBNN) đã gọi thầu thành công 25.305 tỷ đồng: bao gồm 12.000 tỷ đồng TPCP ở kỳ hạn 10 năm, 12.605 tỷ đồng ở kỳ hạn 15 năm, 80 tỷ đồng ở kỳ hạn 20 năm và 620 tỷ đồng ở kỳ hạn 30 năm. Mặt khác, KBNN đã không gọi thầu thành công ở kỳ hạn 5 và 7 năm. Lãi suất trúng thầu tăng mạnh ở 2 kỳ hạn 10 năm và 15 năm lần lượt 26 và 25 điểm cơ bản. Trong Q2/22, Ngân hàng Chính Sách Xã hội (NHCSXH) đã gọi thầu thành công 5.100 tỷ đồng bao gồm 4.800 tỷ đồng ở kỳ hạn 3 năm và 300 tỷ đồng ở kỳ hạn 5 năm. Mặt khác, NHCSXH đã không gọi thầu thành công ở kỳ hạn 10 và 15 năm. Chi tiết kết quả đấu thầu trong quý như sau:

Hình 9: Tổng hợp kết quả đấu thầu quý 2

	Tổng GT gọi thầu (tỷ đồng)	Tổng GT trúng thầu (tỷ đồng)	Tỷ lệ trúng thầu	Lãi suất trúng thầu (%)	Thay đổi LS (điểm %)
KBNN	66.500	25.305	38,1%	0,00	-
5	6.000	-	0,0%	N/A	N/A
7	1.000	-	0,0%	N/A	N/A
10	26.500	12.000	45,3%	2,37	0,26
15	26.500	12.605	47,6%	2,66	0,25
20	3.500	80	2,3%	2,75	-
30	3.000	620	20,7%	3,01	0,04
NHCSXH	38.300	5.100	13,3%	0,00	-
3	14.500	4.800	33,1%	2,33	N/A
5	7.000	300	4,3%	2,55	N/A
10	5.300	-	0,0%	N/A	N/A
15	11.500	-	0,0%	N/A	N/A
Tổng	104.800	30.405	29,0%		

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

Trong 6T22, thị trường sơ cấp đã huy động được 66.027 tỷ đồng TPCP từ KBNN. Tổng giá trị phát hành trong Q2/22 đã hoàn thành 21,1% kế hoạch đấu thầu quý và giá trị phát hành trong 6T22 hoàn thành 16,5% kế hoạch cả năm của KBNN. Chúng tôi nhận thấy tỷ lệ phát hành thành công TPCP trong 6T22 đang ở mức rất thấp so với kế hoạch đề ra.

Thị trường thứ cấp: khối ngoại bán ròng 1.531 tỷ đồng trong Q2/22

Tổng giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp Quý 2 đạt 529.168 tỷ đồng, tương ứng giá trị giao dịch trung bình mỗi phiên 8.535 tỷ đồng, giảm 33,0% so với quý trước đó. Giao dịch outright chiếm tỷ lệ 55,1% trong tổng giá trị giao dịch, còn lại 44,9% là giao dịch repo.

Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.747 tỷ đồng trong Q2/22, đưa tổng giá trị bán ròng cả năm lên mức 2.167 tỷ đồng.

Lợi suất trái phiếu tăng mạnh ở tất cả các kỳ hạn. Chi tiết thay đổi lợi suất như sau:

Hình 10: Thay đổi lợi suất TPCP các kỳ hạn (điểm %)

	VBMA1Y	VBMA2Y	VBMA3Y	VBMA4Y	VBMA5Y	VBMA7Y	VBMA10Y
30/06/2022 (%)	1,795	2,110	2,284	2,336	2,388	2,994	3,242
T-91 (%)	1,574	1,666	1,696	1,722	1,748	1,991	2,399
<i>Thay đổi 1 quý (điểm %)</i>	<i>0,221</i>	<i>0,444</i>	<i>0,588</i>	<i>0,614</i>	<i>0,640</i>	<i>1,003</i>	<i>0,843</i>
T-365 (%)	0,395	0,568	0,893	0,992	1,347	1,696	2,596

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, HNX

THÔNG TIN TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ Q2/2022

Hình 11: Các DN phát hành TPDN có giá trị lớn nhất Q2/2022

STT	Tên TCPH	Tổng giá trị (tỷ đồng)	Kỳ hạn bình quân (năm)
1	Tập Đoàn Vingroup - Ctcp	14.269	5,0
2	Nhtmcp Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	13.005	7,3
3	Nhtmcp Quân Đội	10.190	4,8
4	Nhtmcp Kỹ Thương Việt Nam	7.500	3,0
5	Nhtmcp Á Châu	6.000	1,5

NGUỒN: VNDIRECT RESEARCH, HNX

PHỤ LỤC: THỐNG KÊ TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH Q2/22

TCPH	Tổng GTPH (tỷ VND)	Tổng GTPH thành công (tỷ VND)	Kỳ hạn (năm)	Ngày phát hành
I. Bất động sản				
CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	5.543	5.543	10,0	19/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHÚ QUỐC	820	820	5,0	10/06/2022
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHÚ QUỐC	717	717	5,0	18/05/2022
CT TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH ĐỊA ỐC MỸ PHÚ	700	700	4,0	17/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH PHÚ QUỐC	512	512	5,0	26/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ NAM LONG	500	500	6,8	14/06/2022
CTCP HỘI AN INVEST	450	450	3,0	29/04/2022
CTCP SUNBAY NINH THUẬN	400	400	4,0	17/05/2022
TỔNG CT IDICO - CTCP	400	400	3,0	07/04/2022
CTCP SUNBAY NINH THUẬN	300	300	5,0	17/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN AN GIA	300	300	2,0	12/05/2022
CTCP HỘI AN INVEST	300	300	3,5	29/04/2022
CTCP ĐẦU TƯ VĂN PHÚ-INVEST	250	250	3,0	28/04/2022

CTCP TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC NOVA	231	231	10,0	19/05/2022
CTCP SUNBAY NINH THUẬN	200	200	3,0	17/05/2022
CTCP HỘI AN INVEST	200	200	2,0	29/04/2022
CTCP TẬP ĐOÀN TASECO	120	120	1,0	20/06/2022
CTCP IMG PHƯỚC ĐÔNG	100	100	8,0	27/06/2022
CTCP LONG THÀNH REVERSIDE	55	55	5,0	24/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ KIẾN VÀNG	50	50	1,0	29/06/2022
CTCP LONG THÀNH REVERSIDE	50	50	5,0	17/05/2022
CTCP HỘI AN INVEST	50	50	1,0	29/04/2022
CTCP ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ẨM PHÚ	50	50	3,5	18/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ - PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ẨM PHÚ	50	50	3,6	08/04/2022

II. Ngân hàng

NHTMCP QUÂN ĐỘI	2.500	2.500	03/06/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	2.300	2.300	08/06/2022	1,3
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	2.000	2.000	23/06/2022	8,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	2.000	2.000	05/05/2022	3,0
NHTMCP Á CHÂU	2.000	2.000	28/04/2022	2,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	2.000	2.000	15/04/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	1.981	1.981	22/06/2022	8,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	1.700	1.700	07/06/2022	1,3
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.500	1.500	15/06/2022	3,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.500	1.500	16/06/2022	3,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.500	1.500	14/06/2022	3,0
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1.500	1.500	30/05/2022	3,0
NHTMCP BẮC Á	1.500	1.500	25/04/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	1.300	1.300	24/05/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	1.150	1.150	06/05/2022	8,0
NH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM	1.140	1.140	15/04/2022	7,0
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	1.100	1.100	31/05/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	1.010	1.010	13/05/2022	7,0

NHTMCP BẢO VIỆT	1.000	1.000	30/06/2022	7,0
NHTMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT	1.000	1.000	29/06/2022	3,0
NHTMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT	1.000	1.000	28/06/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	1.000	1.000	29/06/2022	8,0
NHTMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT	1.000	1.000	21/06/2022	2,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.000	1.000	20/06/2022	3,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.000	1.000	21/06/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	1.000	1.000	21/06/2022	2,0
NHTMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	1.000	1.000	21/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	1.000	1.000	22/06/2022	3,0
NHTMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	1.000	1.000	07/06/2022	3,0
NHTMCP Á CHÂU	1.000	1.000	30/05/2022	1,5
NHTMCP TIỀN PHONG	1.000	1.000	24/05/2022	3,0
NHTMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	1.000	1.000	31/05/2022	3,0
NHTMCP Á CHÂU	1.000	1.000	23/05/2022	1,0
NHTMCP Á CHÂU	1.000	1.000	24/05/2022	1,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	1.000	1.000	12/05/2022	3,0
NHTMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	1.000	1.000	17/05/2022	3,0
NHTMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	1.000	1.000	26/04/2022	3,0
NHTMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	1.000	1.000	18/04/2022	3,0
NHTMCP BẮC Á	1.000	1.000	15/04/2022	3,0
NHTMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM	1.000	1.000	18/04/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	1.000	1.000	07/04/2022	3,0
NHTMCP Á CHÂU	1.000	1.000	05/04/2022	2,0
NH TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	1.000	1.000	28/04/2022	2,0
NHTMCP TIỀN PHONG	999	999	26/05/2022	3,0
NH TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM	800	800	06/05/2022	2,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	700	700	05/04/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	700	700	12/04/2022	3,0
NHTMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	600	600	30/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	600	600	12/05/2022	3,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	500	500	23/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	500	500	23/06/2022	3,0
NHTMCP BẮC Á	500	500	21/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	500	500	16/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	500	500	10/06/2022	3,0

NHTMCP TIỀN PHONG	500	500	26/05/2022	3,0
NHTMCP TIỀN PHONG	500	500	25/05/2022	3,0
NHTMCP TIỀN PHONG	500	500	25/05/2022	3,0
NHTMCP TIỀN PHONG	500	500	24/05/2022	3,0
NHTMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM	500	500	25/05/2022	3,0
NHTMCP TIỀN PHONG	500	500	25/05/2022	3,0
NHTMCP BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT	500	500	25/05/2022	3,0
NHTMCP AN BÌNH	500	500	17/05/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	500	500	18/05/2022	8,0
NHTMCP ĐÔNG NAM Á	500	500	05/05/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	500	500	26/04/2022	8,0
NHTMCP KÍ THƯƠNG VIỆT NAM	500	500	29/04/2022	3,0
NHTMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	500	500	29/04/2022	3,0
NHTMCP BẮC Á	500	500	19/04/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	460	460	08/06/2022	8,0
NHTMCP QUỐC TẾ VIỆT NAM	400	400	22/06/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	360	360	29/04/2022	5,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	300	300	30/06/2022	3,0
NHTMCP PHƯƠNG ĐÔNG	300	300	14/06/2022	3,0
NHTMCP ĐÔNG NAM Á	300	300	08/06/2022	3,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	200	200	29/06/2022	10,0
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	200	200	24/06/2022	15,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	200	200	06/05/2022	15,0
NHTMCP NAM Á	200	200	21/04/2022	3,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	200	200	18/04/2022	3,0
NHTMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	200	200	04/04/2022	3,0
NHTMCP BẮN VIỆT	200	200	05/04/2022	7,0
NHTMCP ĐÔNG NAM Á	199	199	12/05/2022	2,0
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	180	180	20/05/2022	8,0
NHTMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM	100	100	03/06/2022	5,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	100	100	02/06/2022	7,0
NHTMCP NAM Á	100	100	27/05/2022	3,0
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	100	100	31/05/2022	10,0

NHTMCP QUÂN ĐỘI	100	100	12/05/2022	7,0
NHTMCP VIỆT NAM THƯƠNG TÍN	100	100	14/04/2022	7,0
NHTMCP BẢN VIỆT	100	100	08/04/2022	7,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	50	50	15/06/2022	5,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	50	50	15/06/2022	7,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	50	50	06/05/2022	5,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	40	40	09/05/2022	5,0
NHTMCP QUÂN ĐỘI	30	30	10/06/2022	7,0
NHTMCP PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	26	26	30/06/2022	10,0
NHTMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM	14	14	22/06/2022	10,0

III. Dịch vụ Tài chính

CTCP CHỨNG KHOÁN TIỀN PHONG	500	500	5,0	24/05/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC	500	500	2,0	27/05/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC	400	400	2,0	07/06/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	400	400	2,0	07/06/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC	300	300	2,0	14/06/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG SMBC	300	300	2,0	10/06/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI	300	300	3,0	29/04/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	300	300	2,0	29/04/2022
CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ	200	200	1,5	01/04/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH NH VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG	200	200	2,0	28/04/2022
CTCP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT	200	200	1,0	10/05/2022
CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ	100	100	1,0	01/04/2022
CT TÀI CHÍNH TNHH MB SHINSEI	100	100	2,0	06/06/2022
CTCP KINH DOANH F88	45	45	1,0	27/06/2022

IV. Tập đoàn đa ngành

TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	11.952	11.952	5,0	10/05/2022
TẬP ĐOÀN VINGROUP - CTCP	2.318	2.318	4,9	10/06/2022

V. Sản xuất

CTCP THẾP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG	682	682	1,0	20/04/2022
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	500	500	3,0	30/05/2022
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	500	500	3,0	30/05/2022
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	500	500	3,0	26/05/2022
CTCP SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST	500	500	3,0	30/05/2022
CTCP XI MĂNG LONG THÀNH	84	84	15,0	25/04/2022

VI. Xây dựng

CTCP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRUNG NAM	2.000	2.000	2,0	05/04/2022
CTCP ĐẦU TƯ MST	120	120	1,0	21/04/2022

VII. Khác

CTCP IN VÀ BẢO BÌ GOLDSUN	680	680	3,0	29/04/2022
CT TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁN SÂN NÚI PHÁO	500	500	5,0	25/05/2022
CTCP ĐẦU TƯ DẦU KHÍ NAM SÔNG HẬU	400	400	2,0	04/04/2022
CTCP TẬP ĐOÀN ASG	300	300	3,0	25/05/2022
CTCP IN VÀ BẢO BÌ GOLDSUN	240	240	5,0	29/04/2022
CTCP GREENHILL VILLAGE	205	205	2,0	24/04/2022
CTCP TOÀN HẢI VÂN	150	150	7,2	18/04/2022
CTCP ENCAPITAL HOLDINIGS	130	130	1,0	11/05/2022
CTCP PACIFIC PARTNERS	100	100	1,0	23/06/2022
CTCP DOANH NGHIỆP XÃ HỘI IVY CARE	23	23	6,0	06/05/2022

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. Công ty không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT CÔNG TY và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Trần Khánh Hiền - Giám đốc Phân tích

Email: hien.trankhanh@vndirect.com.vn

Đình Quang Hình – Chuyên viên Phân tích Cao Cấp

Email: hinh.dinh@vndirect.com.vn

Vũ Mạnh Hùng – Chuyên viên Phân tích

Email: hung.vumanh3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

Điện thoại: +84 2439724568

Email: research@vndirect.com.vn

Website: <https://vndirect.com.vn>